BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 219 /GCN-BXD	*Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2017*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-BXD ngày 17/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc uỷ quyền cho Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường ký văn bản công nhận năng lực thực hiện các phép thử của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại phát triển Đức Tiến và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 26/4/2017,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại phát triển Đức Tiến

Địa chỉ: Tổ 6 Nhân Đạo, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0105230586

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng công trình

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Ba La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 1687**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận:
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại phát triển Đức Tiến;
- SXD TP Hà Nội;
- TT Thông tin *(website)*;
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Lê Trung Thành

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1687

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số: 219 /GCN-BXD ngày 09 tháng 5 năm 2017)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG**	
	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003
	Xác định giới hạn bền uốn, bền nén	TCVN 6016:2011
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết, độ ổn định thể tích của xi măng	TCVN 6017:2015
2	**THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA**	
	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-02:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước.	TCVN 7572-04:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-05:2006
	Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hổng	TCVN 7572-06:2006
	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-07:2006
	Xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-08:2006
	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-09:2006
	Xác định độ bền của cốt liệu trong dung dịch muối Na_2SO_4 hoặc $MgSO_4$	ASTM C88 AASHTO T104
	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
	Xác định độ nén dập trong xi lanh và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
	Xác định độ mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
	Xác định hàm lượng hạt thoi, dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006
	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006
	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006
	Xác định hệ số (ES)	ASTM D2419
3	**THỬ NGHIỆM PHỤ GIA HÓA HỌC CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA**	
	Lượng nước trộn, thời gian đông kết, cường độ so với mẫu đối chứng	TCVN 8826:2011
	Hàm lượng tro, hàm lượng chất khô	TCVN 8826:2011
4	**THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG**	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:1993
	Phương pháp Vebe xác định độ cứng của bê tông	TCVN 3107:1993
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tong	TCVN 3108:1993
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:1993
	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:1993
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:1993
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993
	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:1993

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993
	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:1993
	Xác định độ co	TCVN 3117:1993
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:1993
	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:1993
5	**THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG**	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-01:2003
	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-03:2003
	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-06:2003
	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-08:2003
	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-09:2003
	Xác định khối lượng thể tích của mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2003
	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2003
	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2003
	Xác định độ nở dài thanh vữa	TCVN 9204:2012
6	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG**	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
	Xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo	TCVN 4197:2012
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995
	Xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm (nén không nở hông)	TCVN 4200:2012
	Đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2012 22TCN 333:2006
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) – Trong phòng thí nghiệm	TCVN 332-2006
	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:2012
7	**THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN**	
	Thử kéo	TCVN 197-1:2014
	Thử uốn	TCVN 198:2008
	Thử phá hủy mối hàn kim loại - Thử uốn	TCVN 5401:2010
	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại. Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại. Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
	Thử kéo và thử kéo nén lặp lại ứng suất cao mối nối bằng ống ren	TCVN 8163:2009
8	**THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA**	
	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1 : 2011
	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2 : 2011
	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3 : 2011
	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4 : 2011
	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5 : 2011
	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6 : 2011
	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7 : 2011
	Xác định KLTT và KLR của các cốt liệu trong hỗn hợp BTN	22TCN 62:1984

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8 : 2011
	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9 : 2011
	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10 : 2011
	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11 : 2011
	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12 : 2011
9	**THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM**	
	Phương pháp xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005
	Phương pháp xác định độ dãn dài	TCVN 7496:2005
	Phương pháp xác định điểm hóa mềm (phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005
	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hở Cleveland	TCVN 7498:2005
	Phương pháp xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:2005
	Xác định tỷ lệ độ kim lún sau khi nung ở 163°C trong 5h so với độ kim lún ở 25°C	22TCN 279:2001
	Xác định độ hòa tan trong Trichlorothylene	TCVN 7500:2005
	Phương pháp xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005
	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:2005
10	**THỬ NGHIỆM NHŨ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG A XIT**	
	Xác định độ nhớt Saybolt Furol	TCVN 8817-2:2011
	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011
	Xác định lượng hạt quá cỡ (thử nghiệm sàng)	TCVN 8817-4:2011
	Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6:2011
	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011
	Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011
	Thử nghiệm chưng cất	TCVN 8817-9:2011
	Thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817-10:2011
	Nhận biết nhũ tương nhựa đường a xít phân tách nhanh	TCVN 8817-11:2011
	Nhận biết nhũ tương nhựa đường a xít phân tách chậm	TCVN 8817-12:2011
	Xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:2011
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011
	Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817-15:2011
11	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG**	
	Xác định thành phần hạt	22 TCN 58:1984
	Xác định lượng mất khi nung	22 TCN 58:1984
	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng chất và nhựa đường	22 TCN 58:1984
	Xác định chỉ số hàm lượng nhựa đường của bột khoáng	22 TCN 58:1984
	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng	22 TCN 58:1984
	Xác định hàm lượng nước	22 TCN 58:1984
	Xác định hệ số háo nước	22 TCN 58:1984
12	**THỬ NGHIỆM GẠCH XÂY**	
	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan, chiều dày thành vách	TCVN 6355-1:2009
	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-2:2009
	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-3:2009
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 6355-4:2009
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
13	**THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG**	
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6477:2016
	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016
	Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016
14	**TẤM TƯỜNG RỖNG BÊ TÔNG ĐÚC SẴN**	
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan, độ rỗng	TCVN 11524:2016
	Xác định độ hút nước	TCVN 11524:2016
	Xác định yêu cầu độ bền va đập, độ bền treo vật nặng	TCVN 11524:2016
15	**THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN**	
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476:1999
	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6476:1999
	Xác định độ hút nước	TCVN 6476:1999
	Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:1999
16	**THỬ NGHIỆM GẠCH ỐP LÁT, ĐÁ ỐP LÁT**	
	Xác định kích thước và chất lượng bề mặt	TCVN 6415-2:2005
	Xác định độ hút nước, độ xốp, khối lượng riêng, khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2005
	Xác định độ mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men	TCVN 6415-7:2005
	Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415-18: 2005
17	**THỬ NGHIỆM GẠCH TERAZO**	
	Độ bền uốn	TCVN 7744:2007
	Độ mài mòn	TCVN 7744:2007
	Độ hút nước	TCVN 7744:2007
18	**THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHẸ - GẠCH BÊ TÔNG BỌT, KHÍ KHÔNG CHƯNG ÁP**	
	Xác định kích thước, khuyết tật hình dạng	TCVN 9030:2011
	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 9030: 2011
	Xác định khối lượng thể tích khô	TCVN 9030: 2011
	Xác định độ co ngót khô	TCVN 9030: 2011
	Xác định độ hút nước	TCVN 9030: 2011
19	**THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHẸ - BLOCK BÊ TÔNG CHƯNG KHÍ ÁP (ACC)**	
	Xác định kích thước, sai lệch kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 7959:2011
	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 7959:2011
	Xác định khối lượng thể tích khô	TCVN 7959:2011
20	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ NGÓI LỢP**	
	Xác định tải trọng uốn gãy của ngói	TCVN 4313:1995
	Xác định độ hút nước	TCVN 4313:1995
	Xác định thời gian không xuyên nước của ngói	TCVN 4313:1995
	Xác định khối lượng 1m^2 ngói bão hòa nước	TCVN 4313:1995
21	**THỬ NGHIỆM KÍNH XÂY DỰNG**	
	Xác định khuyết tật ngoại quan, sai lệch chiều dày, cong vênh	TCVN 7219:2004
	Xác định độ bền va đập bằng bi rơi, độ bền va đập bằng con lắc	TCVN 7368:2004
22	**THỬ NGHIỆM BENTONITE**	
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 9395:2012

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định độ nhớt	TCVN 9395:2012
	Xác định hàm lượng cát	TCVN 9395:2012
	Xác định tỷ lệ chất keo	TCVN 9395:2012
	Xác định lượng mất nước	TCVN 9395:2012
	Xác định độ pH	TCVN 9395:2012
23	**THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG, THỬ KẾT CẤU**	
	Xác định dung trọng, độ ẩm của vật liệu bằng phương pháp dao đai	22TCN 02:1971
	Xác định độ ẩm; khối lượng thể tích của vật liệu trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006
	Đo độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3 m	TCVN 8864:2011
	Xác định mô đun đàn hồi (E) chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011
	Xác định mô đun đàn hồi (E) của nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:2012
	Mô đun biến dạng tại hiện trường qua tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
	Nhà và công trình xây dựng – Xác định chuyển dịch ngang bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9399:2012
	Quy trình quan trắc độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9400:2012
	Đo lún công trình	TCVN 9360:2012
	Cọc – Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
	Thí nghiệm CBR hiện trường	ASTM D4429
	Xác định độ thấm nước của đất bằng đổ nước hố đào, hố khoan	TCVN 8731:2012
	Xác định độ thấm nước của đá bằng PP ép nước vào hố khoan	TCVN 9149:2012

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.